

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 18-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và bà Hoàng Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 89/TB-TAH ngày 25 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hoàng S1 (Tên gọi khác: S1 Đ) – sinh năm 1998, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp P.M, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh C – sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Thúy H – sinh năm 1979; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/9/2015, tại Bản án số 70/2015/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội Cường đoạt tài sản; Ngày 25/12/2015, tại Bản án số 104/2015/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt với bản án số 70/2015/HSST ngày 25/9/2015, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 19/10/2018. Đã được xóa án tích;

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2021. (Có mặt)

2/ Phạm Thanh S2 (Tên gọi khác: C.M) – sinh năm 1998, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp P.L, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P – sinh năm 1976 và

bà Hồ Thị Kim T – sinh năm 1975; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 06/9/2021 đến ngày 05/01/2022, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

3/ Nguyễn Ngọc D – sinh năm 1998, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp P.L, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc D – sinh năm 1969 (đã chết) và bà Phạm Thị N – sinh năm 1972; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến ngày 30/11/2021, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P.L, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: (Vắng mặt)

1/ Anh Trần Công H – sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu 8, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Bùi Thanh B – sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh Nguyễn Quang S – sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp N.L, xã P.Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh Nguyễn Quang Tr – sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T.T, xã P.X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

5/ Anh Lê Duy T1 – sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp P.L, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Văn T là bạn bè quen biết với nhau. Vào ngày 19/4/2021, D và T gọi điện thoại nói chuyện và xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau. D biết T thường xuyên đến quán karaoke HW thuộc ấp T.T, xã P.X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên đã nhờ Trần Công H (là người thường đến quán) nếu thấy T đến thì gọi điện thoại báo cho D biết. Khoảng 21 giờ ngày 20/4/2021, Hậu thấy T cùng với bạn là Bùi Thanh B đi xe ô tô đến quán chơi nên gọi điện thoại cho D. D nói với Hậu là nếu thấy T ra về thì nói ở lại chờ D đến nói chuyện. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi T và Bình chuẩn bị ra về thì Hậu đến nói rằng D có chuyện muốn nói, T nghe vậy thì đồng ý ở lại chờ D tới. Lúc này, D đang ăn uống cùng với Nguyễn Hoàng S1, Phạm Thanh S2 thì nhận được điện thoại của Hậu, khi đó D liền kể lại sự việc mình có mâu thuẫn và đang hẹn gặp T tại quán karaoke HW thuộc ấp T.T, xã P.X. D rủ Hoàng S1 và Thanh S2 cùng đi với mình đến quán để đánh dần mặt T thì được Hoàng S1 và Thanh S2 đồng ý. D điều khiển xe mô tô chở Hoàng S1 và Thanh S2 đến quán. Khi đến nơi khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, nhìn thấy T và Bình đang ngồi trong xe ô tô đậu tại sân, D dừng xe và đứng đợi tại chỗ để xe của quán; riêng Thanh S2 đi đến khu vực bếp của quán lấy 01 cái

chày bằng kim loại dài 22 cm; còn Hoàng S1 đi lại vị trí xe ô tô mà T đang đậu, trong lúc đi Hoàng S1 nhìn thấy tại ghé đá trong quán có sẵn 01 con dao dài khoảng 20 cm nên lấy giấu vào T quần và đến gõ cửa xe gọi T xuống. Khi T vừa bước từ trên xe ô tô xuống thì Thanh S2 từ phía sau bước tới dùng chày kim loại đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu T, còn Hoàng S1 dùng tay đánh vào mặt T. Bị đánh T bỏ chạy ra phía cổng, Hoàng S1 và Thanh S2 liền đuổi theo để đánh tiếp. Khi ra đến con đường phía trước cổng quán thì T bị vấp ngã nằm xuống đường, Hoàng S1 dùng dao đâm 01 nhát vào hông bên trái của T. Bị đâm nên T nằm xoay người theo hướng ngược lại thì tiếp tục bị Hoàng S1 đâm 01 nhát vào hông bên phải. Lúc này, Thanh S2 chạy đến dùng chày kim loại đánh 01 cái vào phần đầu của T nhưng T dùng tay chống đỡ. Sau khi gây thương tích cho T xong, Hoàng S1 và Thanh S2 đi vào quán và được D chở đi khỏi quán, T được Bình chở đi cấp cứu tại bệnh viện. Vụ việc sau đó được cơ quan điều tra thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 29/11/2021, Nguyễn Ngọc D ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú. Quá trình điều tra, Hoàng S1, Thanh S2 và D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0336/TgT/2021 ngày 27/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của Nguyễn Văn T: Tổn thương phổi đã mổ dẫn lưu màng phổi phải hiện không để lại di chứng; vết thương thành ngực bên bên phải đường rạch giữa khoang liên sườn 6-7 kích thước 1,8x0,2cm; vết mổ dẫn lưu đường rạch trước phải khoang liên sườn 5-6 kích thước 02x0,3cm; vết thương thành ngực bên bên trái đường rạch giữa khoang liên sườn 6-7 kích thước 1,8x0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn T áp dụng theo phương pháp cộng là: 13%. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Theo Cáo trạng số 15/CT-VKSTP-ĐN ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng S1, Phạm Thanh S2 và Nguyễn Ngọc D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D; xử phạt các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với mức án:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng S1 mức án 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Thanh S2 mức án 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc D mức án 1 (Một) năm 04 (Bốn) tháng đến 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 16.000.000 đồng, bị hại T đã bãi nại và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D; bị hại T yêu cầu bị cáo Hoàng S1 và Thanh S2 bồi thường thiệt hại 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng S1 và Thanh S2 mỗi bị có

đồng ý bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 chày kim loại, màu trắng, hình trụ chiều dài 22cm, cán nhỏ dài 13cm, đường kính 3cm, đầu chày lớn dài 9cm, đường kính 5cm vì không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối hận, nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt bị can để tạm giam, Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản nhận dạng... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 20/4/2021, tại quán karaoke HW thuộc ấp T.T, xã P.X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc cự cãi khi nói chuyện qua điện thoại, Nguyễn Hoàng S1, Phạm Thanh S2 và Nguyễn Ngọc D đã có hành vi dùng dao, chày kim loại (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích bằng cách đánh, đâm vào các vị trí hông trái, phải, trên đầu anh Nguyễn Văn T, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Hành vi của Nguyễn Hoàng S1, Phạm Thanh S2 Nguyễn Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo D đã tự nguyện bồi

thường thiệt hại. Ngoài ra còn xem xét cho các bị cáo tình tiết: Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D; các bị cáo D và Thanh S2 có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; bị cáo D đầu thú.

[5] Nhân thân: Đối với bị cáo Hoàng S1 có nhân thân xấu.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, chỉ vì bức tức do mâu thuẫn nhưng không kiềm chế được bản thân nên đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật của Nhà nước, đã gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc cụ thể trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng đồng phạm nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau: Bị cáo D có mâu thuẫn trước với bị hại T. Bị cáo D là người rủ rê, khởi xướng, giúp sức các bị cáo khác để đến đánh “dằn mặt” đối với bị hại nhưng không trực tiếp cầm dao, chày kim loại (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho bị hại và cũng không bàn bạc, không biết, không chứng kiến việc Thanh S2, Hoàng S1 tự ý lấy và sử dụng hung khí gây thương tích cho bị hại. Bị cáo Hoàng S1 và Thanh S2 tham gia với vai trò thực hành, trong đó đối với bị cáo Thanh S2 có trực tiếp cầm chày kim loại đánh bị hại nhưng không để lại thương tích, đối với bị cáo Hoàng S1 sau khi truy đuổi bị hại thì đã đâm bị hại 02 lần, căn cứ kết luận giám định thì xác định được toàn bộ tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là do con dao (vật sắc nhọn) mà Hoàng S1 sử dụng gây ra.

Như vậy, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Hoàng S1 là cao hơn so với các bị cáo Thanh S2 và D, đối với bị cáo Thanh S2 là cao hơn so với bị cáo D.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cách ly đối với các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo D cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 16.000.000 đồng, bị hại T đã bãi nại và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Bị hại T yêu cầu bị cáo Hoàng S1 và Thanh S2 bồi thường thiệt hại 20.000.000 đồng; tại phiên tòa, bị cáo Hoàng S1 và Thanh S2 mỗi bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chày kim loại, màu trắng, hình trụ, chiều dài 22cm, cán nhỏ dài 13cm, đường kính 3cm, đầu chày lớn dài 9cm, đường kính 5cm không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 con dao dài khoảng 20 cm, là hung khí mà bị cáo Hoàng S1 đã sử dụng gây thương tích cho bị hại nhưng trên đường đi đã vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã tiến hành truy tìm nhưng chưa thu hồi được, khi nào có kết quả xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hoàng S1 và Thanh S2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 46; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm: Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng S1; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thanh S2; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D;

- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Các Điều 288, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng S1, Phạm Thanh S2 và Nguyễn Ngọc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2021.

1.2 Xử phạt bị cáo Phạm Thanh S2 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 06/9/2021 đến ngày 05/01/2022.

1.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến ngày 30/11/2021.

2. Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng S1 và Phạm Thanh S2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), chia phần cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) chày bằng kim loại, màu trắng, hình trụ, chiều dài 22cm, cán nhỏ dài 13cm, đường kính 3cm, đầu chày lớn dài 9cm, đường kính 5cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng S1, Phạm Thanh S2 và Nguyễn Ngọc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Hoàng S1 và bị cáo Thanh S2 mỗi bị cáo phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng